

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 36/2020/DS-ST

Ngày: 23/12/2020

“V/v tranh chấp kiện đòi tiền”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thành.
2. Ông Nguyễn Văn Thám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2020/TLST-DS ngày 09/4/2020 về việc việc *“Tranh chấp kiện đòi tiền”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-DS ngày ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Thị Xuân P**, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Tân Hiệp, xã Tân An, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Y**, sinh năm 1968 và ông **Dương Đình M**, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn 01, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bà Y có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án; ông M vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị Xuân P trình bày:

Bà Hồ Thị Xuân P và vợ chồng bà Lê Thị Y, ông Dương Đình M quen biết nhau trong làm ăn, bà Y, ông M thường xuyên đổ dầu tại cây xăng của bà P. Mỗi lần đổ dầu bà Y, ông M sẽ ký vào sổ theo dõi và khoảng nửa tháng (15 ngày) sẽ thanh toán một lần. Tính đến ngày 01/3/2019 tổng tiền nợ khi đổ dầu của bà Y, ông M đã chốt sổ là 47.000.000đ, ông M có viết giấy nhận số nợ tiền dầu dầu này và hẹn đến ngày 20 tháng giêng năm 2020 sẽ trả hết nợ, nếu sai vợ chồng ông M, bà Y xin chịu trước pháp luật. Nay đã qua hẹn, bà P có điện thoại đòi nợ và có đến nhà đòi nhiều lần nhưng bà Y ông M né tránh không trả nợ cho bà P. Nay bà P yêu cầu vợ chồng bà Y và ông M phải liên đới trả cho bà P số tiền còn nợ là 47.000.000đ. Bà P không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn bà Lê Thị Y và ông Dương Đình M trong quá trình giải quyết vụ án được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 09/6/2020 bà Lê Thị Y trình bày như sau:

Bà Y và bà P có quen biết nhau qua làm ăn mua bán, bà Y thường xuyên đổ dầu tại cây xăng dầu của bà P. Qua nhiều lần nợ tiền dầu tính tới thời điểm hiện nay bà Y chỉ còn nợ bà P số tiền dầu là 33.000.000đ, số tiền này bà Y hẹn sẽ trả cho bà P tương tháng 12 năm 2020. Số tiền nợ khi đổ dầu ông M cũng có biết phần bà Y nợ bà P. Trong giấy nhận nợ bà P cung cấp những khoảng nào chồng bà và con của bà Y ký thì bà Y nhận nợ tiền dầu và đồng ý trả, còn những khoảng người khác ký thì bà Y không biết và không đồng ý trả cho bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua nghe lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Hồ Thị Xuân P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Y và ông Dương Đình M; địa chỉ: Thôn 01, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai phải trả lại số tiền đổ dầu còn nợ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “Tranh chấp kiện đòi tiền”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn ông Dương Đình M mặc dù đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng ông M vắng mặt không lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Y đến tham gia phiên tòa nhưng tự ý nửa chừng bỏ về, mà không có sự cho phép của Hội đồng xét xử, nên không nghe Hội đồng xét xử tuyên án, như vậy bà Y đã vi phạm nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà P yêu cầu vợ chồng bà Y, ông M phải liên đới trả cho bà P số tiền dầu còn nợ là 47.000.000đ. Bà P xuất trình chứng cứ gồm 04 bản gốc giấy tờ chứng minh nội dung Yếu, ông M có đổ dầu và nợ tiền; trong đó có chứng cứ đề ngày 01/3/2019 ông Dương Đình M có viết giấy chốt số tiền dầu còn lại nợ là 47.000.000đ và hứa đến tháng giêng năm 2020 sẽ trả đủ số nợ này. Nhưng bà Y, ông M không trả như cam kết.

Trong bản tự khai ngày 09/6/2020 bà Y chỉ thừa nhận bà còn nợ bà P số tiền nợ khi đổ dầu là 33.000.000đ, tuy nhiên bà Y không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh đã trả được số tiền 14.000.000đ. Bà Y chỉ chấp nhận những khoản nào mà bà Y, ông M và con bà Y ký nhận nợ thì bà đồng ý trả.

Trong vụ án này bà P yêu cầu bà Y và ông M phải trả số tiền bà Y và ông M chốt nợ và ký ngày 01/3/2019 theo chứng cứ mà bà P xuất trình, bà P không yêu cầu bà Y, ông M trả khoản nợ do ai khác ký. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà P là hợp lý.

Tại phiên tòa hôm nay bà Y cho rằng, sau khi chốt nợ có lần bà trả cho bà P 2.000.000đ nhưng không được bà P trừ vào số tiền nợ. Điều này tại phiên tòa

hôm nay bà P thừa nhận và đồng ý trừ vào số nợ 47.000.000đ và yêu cầu bà Y, ông M trả số tiền còn lại là 45.000.000đ.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu tại phiên tòa hôm nay của bà P.

- Buộc bà Lê Thị Y và ông Dương Đình M có trách nhiệm liên đới trả cho bà Hồ Thị Xuân P số tiền 45.000.000đ.

Bà P không yêu cầu tính lãi từ ngày quá hạn đến ngày xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn bà Lê Thị Y và ông Dương Đình M phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là $45.000.000đ \times 5\% = 2.250.000đ$ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn bà Hồ Thị Xuân P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà P số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 274, 275, 280, 288 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 27 và 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Xuân P, cụ thể như sau:

- Buộc bà Lê Thị Y và ông Dương Đình M có trách nhiệm liên đới trả cho bà Hồ Thị Xuân P số tiền 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Lê Thị Y và ông Dương Đình M phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Hồ Thị Xuân P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 1.775.000đ (*Một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004320 ngày 03/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (23/12/2020), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Long Sơn

